

ẢNH HƯỞNG CỦA DU LỊCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ SỰ ỦNG HỘ CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH – TRƯỜNG HỢP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Thị Thanh Ngân

Võ Minh Phương

Mai Thị Kiều Lan

Đỗ Anh Kiệt

Tóm tắt: Du lịch là ngành đóng góp quan trọng cho nền kinh tế và sự phát triển bền vững của mỗi điểm đến du lịch. Trong giai đoạn vừa qua, sự phát triển du lịch ở Đà Lạt đã ảnh hưởng đáng kể đến môi trường tự nhiên mà bất kỳ người dân nào cũng dễ dàng nhận thấy. Quá trình phát triển du lịch đã gây ra nhiều vấn đề về môi trường cũng như các điều kiện không mong muốn. Nghiên cứu này nhằm khám phá xem liệu rằng tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên có ảnh hưởng đến sự ủng hộ của người dân địa phương tại thành phố Đà Lạt. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, phương pháp định lượng được thực hiện với mẫu nghiên cứu gồm 280 người tham gia và dữ liệu được phân tích bởi phần mềm SPSS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối quan hệ đáng kể giữa ảnh hưởng của du lịch đến môi trường tự nhiên và sự ủng hộ của người dân cho phát triển du lịch. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nhận thức của người dân về tác động tiêu cực vượt trội hơn tác động tích cực nhưng người dân vẫn ủng hộ cho sự phát triển du lịch tại Đà Lạt. Dựa vào kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất giảm thiểu các tác động tiêu cực và bảo vệ môi trường tự nhiên của thành phố Đà Lạt một cách bền vững.

Từ khóa: Ảnh hưởng của du lịch; Đà Lạt; Môi trường tự nhiên; Nhận thức của người dân địa phương; Sự ủng hộ du lịch.

Giới thiệu

Du lịch là ngành công nghiệp có tốc độ phát triển nhanh chóng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nhiều điểm đến du lịch. Phát triển du lịch đồng nghĩa với khai thác các giá trị tài nguyên và môi trường, nếu tại các điểm du lịch có tài nguyên hấp dẫn và môi trường thuận lợi sẽ có sức hút lớn đối với khách du lịch. Phát triển du lịch phụ thuộc rất nhiều vào môi trường tự nhiên như thời tiết, khí hậu, thảm thực vật, nước, ... do đó, việc duy trì hoặc cải thiện chất

lượng môi trường là rất quan trọng. Trước sự phát triển du lịch và kinh tế mạnh mẽ như trong giai đoạn hiện nay, sự cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường tự nhiên là một thách thức không hề nhỏ. Chủ đề tác động của du lịch đến môi trường nói chung và môi trường tự nhiên càng ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các học giả (Foroni & cộng sự, 2019; Liu & Li, 2018; Rojulai và cộng sự, 2018; Sajad & Bhat, 2018; Wei & Lihua, 2022). Du lịch có khả năng tạo ra những tác động tích cực có lợi cho môi trường bằng cách góp phần bảo

vệ, bảo tồn môi trường tự nhiên nhưng đồng thời cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực như chất thải, phá rừng, ô nhiễm,... (Ghobadi & Verdian, 2016; GhulamRabbany và cộng sự, 2013; Kolawole và cộng sự, 2016; Sunlu, 2003). Vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu được những tác động tiêu cực mà du lịch có thể gây ra đối với môi trường, xã hội và nền kinh tế để xây dựng các kế hoạch quản lý phù hợp, tương ứng với các mục tiêu bền vững trong dài hạn.

Đà Lạt là một thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, ở độ cao 1.500m so với mực nước biển với diện tích tự nhiên rộng 394,64km². Được tạo hóa ban tặng độ cao vượt trội so với đồng bằng, thành phố Đà Lạt cũng sở hữu những đặc trưng khí hậu rất riêng biệt. Với ưu thế về độ cao cùng quần thể hệ thực vật rừng thông, Đà Lạt có khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm. Tài nguyên du lịch của Đà Lạt đa dạng gồm các yếu tố địa hình, khí hậu, rừng và các khu hệ động thực vật đã tạo ra những cảnh quan đặc sắc với nhiều hồ, thác nước, đồi núi, rừng thông ngoạn mục. Tài nguyên du lịch không chỉ phân bố tương đối tập trung ở khu vực trung tâm mà còn nằm rải rác ở vùng phụ cận, với những thắng cảnh, di tích, mỗi nơi một sắc thái, tạo nên một Đà Lạt rất hấp dẫn khách du lịch. Tuy nhiên qua từng năm, sự phát triển du lịch đã gây sức ép lớn đối với môi trường của thành phố và đã để lại nhiều hậu quả về môi trường, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững và đời sống người dân.

Mục tiêu của nghiên cứu này là khám phá mối quan hệ giữa những ảnh hưởng của du lịch về khía cạnh môi trường tự nhiên đến sự ủng hộ du lịch của người dân địa phương. Dựa trên tổng quan, nghiên cứu đã đề xuất mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của du lịch đến sự ủng hộ du lịch của người dân địa phương tại thành phố Đà Lạt. Phương pháp nghiên cứu định lượng đã được thực hiện để xác định mối quan hệ giữa các nhân tố. Đồng thời, các hàm ý nghiên cứu cũng được gợi mở dựa vào kết quả nghiên cứu của bài viết.

1. Tổng quan nghiên cứu

1.1. Tác động du lịch đến môi trường tự nhiên

Trong lĩnh vực du lịch có rất nhiều nghiên cứu khác nhau đánh giá về tác động của du lịch (Canteiro và cộng sự, 2018; Carneiro và cộng sự, 2018; Choi, 2013; Fun và cộng sự, 2014; Hasan & Siddique, 2016; Nunkoo & Ramkissoon, 2011; Pham, 2011; Suntikul và cộng sự, 2016). Đa phần các nghiên cứu đều tập trung đánh giá tổng quát tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đến các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường (Hasan & Siddique, 2016; Kim và cộng sự, 2002; Liu và cộng sự, 1987; Pham, 2011; Rojulai và cộng sự, 2018; Suntikul và cộng sự, 2016). Theo Kolawole và cộng sự (2016), môi trường bao gồm thiên nhiên và các thành phần của nó như hệ động thực vật, thủy văn, khí hậu, địa chất,... Phát triển du lịch đồng nghĩa với khai thác các giá trị tài nguyên và liên quan trực tiếp đến môi trường. Các nghiên cứu về sự tác động của phát triển du lịch đến môi trường bắt đầu trong những năm 1960 và đến nay vẫn là một chủ đề nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu (Briassoulis, 2000; Cecil và cộng sự, 2008; Cohen, 1978; Foroni và cộng sự, 2019; Liu và cộng sự, 1987; Wei & Lihua, 2022). Abdoreza và Somayyeh (2016), tuy nhiên, cho rằng việc mở rộng du lịch mà không có sự kiểm soát có khả năng gây hại cho môi trường dưới hình thức xói mòn đất, gia tăng ô nhiễm, xả thải ra biển, đánh mất môi trường sống tự nhiên, gia tăng áp lực đối với các loài có nguy cơ tuyệt chủng và tăng khả năng dễ bị cháy rừng. Khi tự nhiên không còn đa dạng, phong phú, hoang sơ, khi môi trường không còn trong lành và thiếu an toàn... thì du lịch sẽ mất dần ý nghĩa. Điều này được thể hiện rõ nét nhất tại các điểm du lịch, nếu môi trường không còn sự hấp dẫn, môi sinh bị tàn phá quá mức... thì du khách sẽ có sự chuyển hướng tới những điểm đến khác. Ghobadi và Verdian (2016) khi nghiên cứu về tác động của du lịch đến môi trường tại Noushahr đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực do khách du lịch gây ra trong tất

cả các trường hợp đều vượt quá mức có thể chấp nhận được theo quan điểm của cộng đồng địa phương. Đồng thời, các tác giả cũng chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng của du lịch đến môi trường gồm tài nguyên đất đai; bảo vệ di sản thiên nhiên và danh lam thắng cảnh; sản xuất và quản lý chất thải và nước thải; bảo vệ đa dạng sinh học và các hệ sinh thái dễ bị tổn thương; nâng cao nhận thức cộng đồng và ô nhiễm. Còn theo Hunter và Green (1995) phát triển du lịch sẽ ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học; xói mòn và sự thiệt hại vật chất; sự ô nhiễm; tài nguyên và thay đổi hình ảnh/cấu trúc. Canteiro và cộng sự (2018) đã đánh giá tác động của hoạt động du lịch vào môi trường ở vùng tự nhiên được bảo vệ của Uruguay thông qua một bộ công cụ TIA và kết quả nghiên cứu đã chỉ ra TIA là một công cụ thiết thực để đánh giá, giám sát và ngăn chặn các tác động du lịch có thể sử dụng để đạt được mục tiêu quản lý du lịch bền vững. Theo đó, công cụ TIA gồm bốn yếu tố: đa dạng sinh học, trồng cây, đất và nước. Trong nghiên cứu của mình, Cohen (1978) cũng chỉ ra các yếu tố tác động của du lịch đến môi trường gồm mật độ sử dụng và phát triển; sự phục hồi của hệ sinh thái, quan điểm thời gian của các nhà hoạch định và tính chất chuyển đổi của phát triển du lịch. Tương tự, nghiên cứu của Kolawole và cộng sự (2016) về ảnh hưởng của du lịch đối với môi trường cũng chỉ ra ba yếu tố gồm nguyên nhân ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường và nơi công cộng và suy thoái môi trường. Sunlu (2003) chỉ ra có ba yếu tố tác động của du lịch đến môi trường gồm tài nguyên thiên nhiên, mất đi sự đa dạng sinh học; ô nhiễm môi trường và môi trường tự nhiên. Hơn nữa, GhulamRabbany và cộng sự (2013) đã nêu rõ các tác động trực tiếp của du lịch đến môi trường gồm chất lượng nước, chất lượng không khí, ô nhiễm tiếng ồn, rác thải, phá vỡ môi trường sinh thái, tác động đến động vật hoang dã, tính thẩm mỹ và văn hóa, tác động đến cộng đồng bên trong và bên ngoài vườn quốc gia, đánh mất sự đa dạng sinh học, phá hủy tầng ozone, thay đổi thời tiết và tác động môi trường vật chất.

1.2. Sự ủng hộ phát triển du lịch

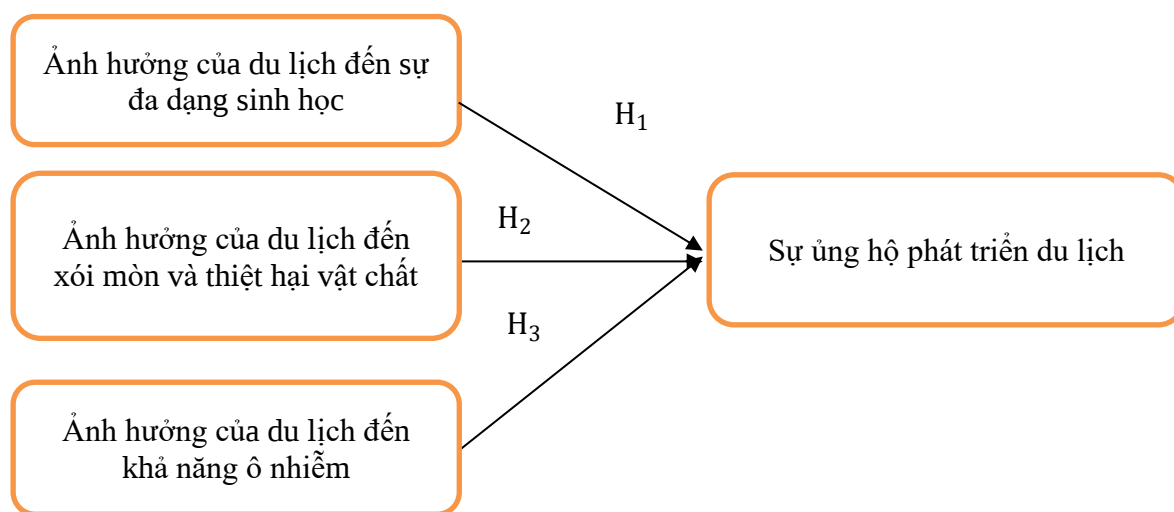
Phát triển du lịch đã được xác định là một cách hiệu quả để hồi sinh nền kinh tế của một điểm đến, dù là nông thôn hay thành thị (Chen & Chen, 2010). Tuy nhiên, ngành du lịch phụ thuộc rất nhiều vào cư dân địa phương, thiện chí, sự tham gia và hỗ trợ của người dân (Chen & Chen, 2010; Choi, 2013; Fun và cộng sự, 2014; Liu và cộng sự, 1987). Hiểu được nhận thức của người dân địa phương về tác động du lịch và thái độ của họ đối với phát triển du lịch là nền tảng cho sự thành công và bền vững của bất kỳ loại hình phát triển du lịch nào (Chen & Chen, 2010; Choi, 2013; Kim và cộng sự, 2002; Liu và cộng sự, 1987; Meimand và cộng sự, 2017; Muresan và cộng sự, 2016; Suntikul và cộng sự 2016). Nghiên cứu của Nunkoo và Ramkissoon (2011) đã kết luận rằng, phát triển du lịch chỉ có thể thành công khi quan điểm và ý kiến của người dân địa phương được xem xét và tính đến trong quá trình phát triển. Chính vì thế trong nhiều tài liệu nghiên cứu về du lịch gần đây, dường như cộng đồng địa phương là một phần không thể thiếu trong các chương trình phát triển du lịch (Feroni và cộng sự, 2019; Muresan và cộng sự, 2016; Yu và cộng sự, 2018). Du lịch luôn có những ảnh hưởng nhất định đến cộng đồng địa phương tại điểm đến. Những ảnh hưởng này bao gồm gia tăng tiếng ồn, tắc nghẽn giao thông, tội phạm và giá cả; phá vỡ các cấu trúc của gia đình và gia tăng sự phẫn nộ của cư dân địa phương. Do đó, người dân địa phương có thể có ấn tượng tiêu cực đối với phát triển du lịch. Chính vì vậy, một số nghiên cứu của các tác giả như Chen và Chen (2010); Jackson (2008); Lankford và Howard (1994); Liu và Var (1986) đã khẳng định rằng khi người dân địa phương nhận thức được tác động tích cực của du lịch thì họ sẽ sẵn sàng hỗ trợ phát triển du lịch và tương tác với du khách nhiều hơn và ngược lại họ sẽ phản đối phát triển du lịch khi nhận thức về tác động du lịch là tiêu cực. Do đó, hiểu được nhận thức của người dân địa phương về tác động du lịch và thái độ của họ đối với phát triển du lịch là nền tảng cho sự thành công và bền vững của bất kỳ loại hình

phát triển du lịch nào (Allen và cộng sự, 1988; Gursoy và cộng sự, 2009; Kuvan & Akan, 2005; Lankford & Howard, 1994; Yoon và cộng sự, 2001). Sự ủng hộ phát triển du lịch cũng được giải thích theo Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory-SET) (Nunkoo & Ramkissoon, 2011). SET dựa trên sự trao đổi tài nguyên của con người. Người dân sẽ tham

gia trao đổi với khách du lịch nếu như lợi ích của họ nhận được từ du lịch cao hơn so với các tác động tiêu cực của nó và với lợi ích nhận được nhiều hơn, họ có khả năng sẽ ủng hộ sự phát triển du lịch nhiều hơn.

1.3. Phát triển giả thuyết nghiên cứu

HÌNH 1. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Trên cơ sở các nghiên cứu cho thấy, đa phần các nghiên cứu tập trung đánh giá tác động du lịch ở nhiều khía cạnh về kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường tại mỗi điểm đến (Choi, 2013; Jackson, 2008; Khizindar, 2012; Lankford & Howard, 1994; Pham, 2011), và đa phần các tác động du lịch có ảnh hưởng sự ủng hộ du lịch của người dân (Allen et al., 1988; Choi, 2013; Khizindar, 2012; Meimand et al., 2017; Nunkoo & Ramkissoon, 2011; Rojulai et al., 2018; Suntikul et al., 2016). Tuy nhiên, các nghiên cứu đánh giá tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên trên cơ sở nhận thức của dân cư địa phương vẫn chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ về từng khía cạnh cụ thể. Bên cạnh đó, các nghiên cứu trên vẫn chưa cho thấy có sự thống nhất về mô hình, thang đo và kết quả nghiên cứu. Điều đó chỉ ra việc vận dụng kết quả nghiên cứu của một điểm đến đã được thực hiện cho các điểm đến khác có thể là không phù hợp. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào tác

động du lịch đến các khía cạnh của môi trường tự nhiên với các thành phần gồm tác động đến khả năng ô nhiễm, tác động đối với sự đa dạng sinh học; tác động đến sự xói mòn và thiệt hại vật chất trên cơ sở kế thừa, tổng hợp và điều chỉnh thang đo của các tác giả GhulamRabbany et al (2013); Hunter & Green (1995). Các thang đo của nhân tố sự ủng hộ phát triển du lịch được kế thừa và điều chỉnh từ thang đo của tác giả Choi (2013); Phạm (2011). Các giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H₁: Ảnh hưởng của du lịch đến sự đa dạng sinh học có tác động trực tiếp đến sự ủng hộ phát triển du lịch

H₂: Ảnh hưởng của du lịch đến xói mòn và thiệt hại vật chất có tác động trực tiếp đến sự ủng hộ phát triển du lịch

H₃: Ảnh hưởng của du lịch đến khả năng ô nhiễm có tác động trực tiếp đến sự ủng hộ phát triển du lịch

2. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể thu thập được dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu, một bảng hỏi được phác thảo trên cơ sở kế thừa các thang đo của các tác giả GhulamRabbany et al (2013), Hunter & Green (1995), Choi (2013) và Phạm (2011). Nhóm tác giả đã chia thành 02 giai đoạn để thực hiện:

Giai đoạn 1: Khảo sát sơ bộ và xác định thang đo.

Nhóm tác giả tổng hợp thang đo gốc bằng tiếng Anh, sau đó được dịch ra tiếng Việt và điều chỉnh thang đo cho phù hợp với bối cảnh du lịch Đà Lạt. Sau đó, bảng hỏi được nhóm nghiên cứu góp ý trước và hoàn chỉnh lần một. 30 người dân địa phương trong khảo sát sơ bộ được nhờ góp ý cho thang đo trong bảng hỏi nhằm đảm bảo các thang đo phù hợp, dễ hiểu, khách quan và đầy đủ các tác động. Bảng hỏi tiếp tục được hoàn chỉnh lần hai. Tổng số thang đo chính thức là 22.

Giai đoạn 2: Khảo sát chính thức và phân tích dữ liệu

Để nghiên cứu ảnh hưởng của du lịch đến môi trường tự nhiên, nghiên cứu này đã khảo sát người dân địa phương hiện đang sinh sống tại thành phố Đà Lạt. Việc xác định cỡ mẫu dựa vào công thức tính $n = N / (1 + N \cdot e^2)$. Trong đó N là tổng thể, e là sai số tiêu chuẩn và sai số tiêu chuẩn là 6%. Theo kết quả thống kê của Cục thống kê tỉnh Lâm Đồng, dân số Đà Lạt vào năm 2020 là 231.225 người, do đó, kích thước mẫu cần cho nghiên cứu là 277. Về kỹ thuật chọn mẫu, mẫu sẽ được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên thuận tiện và chọn mẫu phân tầng. Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện ít tốn kém thời gian, chi phí và dễ tiếp cận đối tượng khảo sát. Nhóm nghiên cứu đã chia thành viên ra theo địa bàn để tiếp cận người dân và thực hiện khảo sát tại các điểm mua sắm địa phương, tiếp cận những người bán hàng, tại các nhà vườn, người quen,... để đảm bảo dữ liệu thu

thập được khách quan. Bên cạnh đó, đối với phương pháp chọn mẫu phân tầng, dữ liệu sẽ được phân chia theo tỷ lệ phần trăm dân số của 12 phường chia cho tổng dân số thành phố Đà Lạt. Nhóm nghiên cứu đã chia các tầng dựa vào các đặc điểm đồng nhất của mẫu như độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, người dân tham gia trực tiếp và gián tiếp vào các hoạt động du lịch để tiến hành khảo sát. Nghiên cứu sử dụng thang đo likert 5 mức độ đồng ý (1 = hoàn toàn không đồng ý; 2 = không đồng ý; 3 = trung lập; 4 = đồng ý; 5 = hoàn toàn đồng ý). Tổng số phiếu phát ra là 300, số phiếu thu về là 290 (tỷ lệ hồi đáp là 96.7%) và có 280 phiếu hợp lệ được sử dụng làm dữ liệu cho nghiên cứu, đảm bảo số lượng mẫu đề ra. Dữ liệu bị thiếu được làm đầy bằng giá trị trung bình của các thang đo trong cùng nhân tố.

Pháp pháp định lượng được thực hiện để phân tích những ảnh hưởng của du lịch đến môi trường tự nhiên tại thành phố Đà Lạt. Phần mềm SPSS được áp dụng để phân tích dữ liệu với kỹ thuật thống kê mô tả, hệ số tin cậy Cronbach alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), hồi quy tương quan. Hệ số Cronbach anpha đánh giá mối quan hệ giữa các thang đo trong cùng nhân tố và được chấp nhận trong nghiên cứu này lớn hơn 0,7 và hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3. Các thảo luận đều dựa vào số liệu được tổng hợp khoa học trong các bảng ở phần Kết quả nghiên cứu và thảo luận.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thông tin về mẫu nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ người dân trả lời bảng hỏi đầy đủ ở 12 phường của thành phố Đà Lạt, trong đó tỷ lệ phiếu thu từ người dân đã trả lời bảng hỏi của Phường 2, Phường 8 có tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 11% và 21.5%. Dữ liệu này phù hợp với mật độ tập trung cao phát triển du lịch tại 2 phường nói trên so với 10 phường còn lại của thành phố Đà Lạt.

BẢNG 1. THÔNG TIN MẪU NGHIÊN CỨU (n=280)

Chỉ tiêu	Kết quả thống kê mô tả
----------	------------------------

Phường sinh sống của người dân	Phường 1: 6,4%	Phường 5: 6,4%	Phường 9: 7,9%
	Phường 2: 11%	Phường 6: 6,8%	Phường 10: 6,4%
	Phường 3: 6,4%	Phường 7: 6,8%	Phường 11: 7,5%
	Phường 4: 7,5%	Phường 8: 21,5%	Phường 12: 6,0%
Thời gian sinh sống tại Đà Lạt	Dưới 1 năm: 11,7%	Từ 1-3 năm: 15,8%	Từ 3-5 năm: 18,1%
	Trên 5 năm: 54,3%		
Độ tuổi	Từ 18-22 tuổi: 27,5%	Từ 22-35 tuổi: 43,4%	Từ 35-55 tuổi: 22,3%
	Trên 55 tuổi: 6,8%		
Giới tính	Nam: 42,6%	Nữ: 57,4%	
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên: 39,2%	Lao động thủ công: 10,2%	Văn phòng: 23%
	Nội trợ: 9,4%	Hưu trí: 5,7%	Khác: 12,5%
Trình độ học vấn	Dưới PTTH: 5,3%	Trung cấp, cao đẳng: 8,7%	Trên đại học 6,8%
	PTTH: 20%	Đại học: 59,2%	
Thu nhập hàng tháng	Dưới 5 triệu: 46%	Từ 5-9 triệu: 36,2%	Từ 10-14 triệu: 14,4%
	Trên 15 triệu: 3,4%		

Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ kết quả điều tra.

Việc xác định thời gian sinh sống của người được khảo sát đóng vai trò quan trọng cho sự khả thi của kết quả nghiên cứu bởi vì thời gian sinh sống tại Đà Lạt càng lâu thì sự nhìn nhận của họ đối với các tác động của du lịch càng rõ nét và khả năng gắn bó của họ đối với Đà Lạt càng lớn, điều này sẽ ảnh hưởng đến mong muốn ủng hộ sự phát triển du lịch mà họ nhận thức được. Người tham gia khảo sát có độ tuổi từ 22-35 chiếm tỷ lệ lớn nhất (chiếm 43,4%). Nhóm tuổi từ 18-22 có tỷ lệ cao hơn nhóm tuổi từ 35-55 là 5,2%. Nhóm tuổi trên 55 chiếm tỷ lệ thấp nhất, chỉ đạt 6,8%. Về giới tính, tỷ lệ người dân là nữ được khảo sát chiếm tới 57,4%, cao hơn tỷ lệ người dân là nam được khảo sát. Về nghề nghiệp, người được khảo sát có đa dạng ngành nghề, như lao động thủ công, nội trợ, văn phòng, hưu trí, học sinh sinh viên, nhân viên văn phòng. Về trình độ học vấn, kết quả nghiên cứu cho thấy người được phỏng vấn có

trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao nhất là 59,2% và thu nhập của người dân có mức dưới 5 triệu chiếm tỷ lệ cao nhất là 46%. Kết quả này phù hợp với tỷ lệ người trả lời có độ tuổi là 22-35 và nghề nghiệp là học sinh sinh viên chiếm tỷ lệ cao nhất.

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA - Sự hội tụ của các nhân tố ảnh hưởng

Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy các thành phần của các nhân tố cùng hội tụ về các nhân tố chính. Sau khi phân tích hệ số tương quan biến tổng và Cronbach's alpha, thang đo XMVC20 bị loại vì hệ số tương quan biến tổng $< 0,3$. Sau đó các thang đo được đưa vào phân tích nhân tố khám phá lần 1, các thang đo KNON14, DDSH01, UHDL21, UHDL22 bị loại. Phân tích nhân tố khám phá lần 2 cho hệ số kiểm định $KMO = 0,900$ ($0,5 < KMO < 1$), kiểm định Bartlett với $\chi^2 = 1735,821$ với mức ý nghĩa $Sig. = 0,000$ ($< 0,05$). Các giá trị

Eigenvalues đều lớn hơn 1, phương sai trích là 60,506% (> 50%) thể hiện rằng nhóm nhân tố rút ra giải thích được 60,506% sự biến thiên của

dữ liệu. Do vậy các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể và các thang đo được chấp nhận (Bảng 2).

BẢNG 2. HỆ SỐ TẢI VÀ CRONBACH'S ALPHA

Thang đo	Hệ số tải	Cronbach's alpha	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Nhân tố 1				
DDSH05	0,720	0,819	3,61	0,959
DDSH03	0,682		3,70	0,925
DDSH02	0,660		3,94	0,973
DDSH04	0,659		3,97	0,927
DDSH06	0,656		3,48	0,985
Nhân tố 2				
KNON12	0,723	0,792	4,51	0,669
KNON13	0,745		4,41	0,702
KNON10	0,735		4,43	0,766
KNON09	0,779		4,51	0,702
KNON11	0,776		4,25	0,795
Nhân tố 3				
XMVC16	0,769	0,821	3,80	0,951
XMVC18	0,790		3,41	1,034
XMVC19	0,797		3,86	0,894
XMVC15	0,787		3,71	0,898
XMVC17	0,785		3,57	1,006
Nhân tố 4				
UHDL24	0,879	0,722	3,92	0,829
UHDL23	0,548		3,49	1,158

Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ kết quả điều tra.

3.3. Phân tích hồi quy và tương quan

Kết quả phân tích hồi quy giữa các biến được thể hiện bằng hệ số hồi quy chưa chuẩn

hóa và hệ số hồi quy chuẩn hóa và kết quả được tóm tắt trong Bảng 3.

BẢNG 3. HỆ SỐ QUY CHUẨN HÓA VÀ KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	Đa cộng tuyến	
	B	Std. Error	Beta			Dung sai	VIF
(Constant)	1,151	0,376		3,063	0,002		

F_DDSH	0,226	0,086	0,200	2,612	0,010	0,501	1,994
F- XMVC	0,130	0,096	0,085	1,351	0,178	0,741	1,350
F_KNON	0,310	0,083	0,276	3,737	0,000	0,537	1,862

Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ SPSS.

Giải thích: Biến phụ thuộc là F_UHDL, biến độc lập gồm: F_DDSH, F_KNON và F- XMVC. Cả biến phụ thuộc và biến độc lập được xác định bằng trung bình cộng của các giá trị thang đo thành phần có ảnh hưởng của từng biến.

Mô hình hồi quy tuyến tính cho thấy các biến độc lập giải thích được 72,27% sự biến thiên của biến phụ thuộc. Giá trị Durbin-Watson là 1,641 nằm trong khoảng 1,5 đến 2, nên không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Biến F_XMVC có mức ý nghĩa Sig. = 0,178 > 0,05 nên biến F_XMVC không tác động lên biến F_UHDL. Hai biến còn lại là F_DDSH và F_KNON đều có mức ý nghĩa với Sig. < 0,05, như vậy, hai biến này đều tương quan trực tiếp và có ý nghĩa đến biến F_UHDL trong mô hình hồi quy. Trong các giả thuyết nghiên cứu, giả thuyết H2 bị bác bỏ, giả thuyết H1 và H3 được chấp nhận. Các hệ số đều có giá trị dương nên tác động này là thuận chiều. Trong hai biến tác động lên biến F_UHDL, mức độ tác động của biến F_KNON lớn hơn biến F_DDSH. Hệ số VIF của các biến độc lập đều nhỏ hơn 2, do vậy dữ liệu không vi phạm giả định đa cộng tuyến. Từ các hệ số hồi quy, phương trình hồi quy chuẩn hóa như sau:

$$F_UHDL = 0,276 * F_KNON + 0,200 * F_DDSH$$

3.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Theo kết quả thống kê mô tả và phân tích các tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên, có thể thấy, thông qua nhận thức của người dân, du lịch đã mang lại không ít tác động đến môi trường tự nhiên tại thành phố Đà Lạt. Các tác động này gồm cả tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy góc nhìn của người dân về tác động tiêu cực vượt trội hơn các tác động tích cực, kết quả này đã ủng hộ kết quả nghiên cứu của Ghobadi và Verdian

(2016); Teixeira và Ribeiro (2020). Có lẽ, sự nhìn nhận của người dân về tác động tiêu cực của du lịch là sâu sắc và rõ ràng bởi những con người có thời gian gắn bó lâu dài với thành phố này và chính điều này đã ảnh hưởng đến mong muốn ủng hộ sự phát triển du lịch của họ.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra những ảnh hưởng của du lịch đến sự đa dạng sinh học có tác động đến sự ủng hộ du lịch. Phát triển du lịch đã tác động đến sự đa dạng sinh học do phá rừng, do rác thải, do xây dựng, tiếng ồn (DDSH02 – Du lịch làm giảm sự ổn định hệ sinh thái khi đất đai và tài nguyên rừng bị khai thác quá mức, DDSH03 – Du lịch làm mất đi nơi cư trú và sinh trưởng của nhiều loài động vật do xây dựng, rác thải và tiếng ồn và DDSH04 – Du lịch làm mất đi sự đa dạng và sinh trưởng của nhiều loài thực vật do tài nguyên rừng ngày càng thu hẹp, DDSH05 – Phát triển du lịch đã làm giảm mảng không gian xanh trong thành phố, làm khí hậu Đà Lạt bớt mát mẻ). Qua đó, có thể thấy ảnh hưởng tiêu cực mà du lịch mang lại cho tự nhiên là vô cùng rõ ràng, bởi yếu tố hệ sinh thái rất dễ bị tổn thương và khi hệ sinh thái đã bị tổn thương thì khả năng phục hồi là rất khó và lâu dài. Điều này đã được nhấn mạnh bởi Azam và cộng sự (2018); Kuvan (2010) rằng nạn phá rừng và thay đổi môi trường tự nhiên, môi trường sống của các loài để xây dựng cơ sở du lịch có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe môi trường. Nghiên cứu này cũng ủng hộ quan điểm rằng du lịch đã làm thay đổi mạnh mẽ hệ sinh thái do ảnh hưởng bởi ô nhiễm, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên và làm biến đổi khí hậu (Baloch và cộng sự, 2023). Mặc dù các ảnh hưởng của du lịch đến sự đa dạng sinh học theo

chiều hướng tiêu cực nhưng người dân vẫn ủng hộ du lịch bởi thực tế lợi ích kinh tế mang lại và góp phần khuyến khích bảo vệ môi trường (DDSH06 – phát triển du lịch đóng góp vào tăng trưởng và khuyến khích bảo vệ môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học để thu hút khách).

Kết quả nghiên cứu chỉ ra ảnh hưởng của du lịch đến khả năng ô nhiễm có tác động ý nghĩa nhất đến sự ủng hộ phát triển du lịch. Có thể thấy chính sự gia tăng ô nhiễm của khách du lịch tại thành phố Đà Lạt cùng với phương tiện giao thông đã có ảnh hưởng lớn đến sự trong lành của thành phố và là nguyên nhân gây ra sự ngột ngạt cho bầu không khí ở đây (KNON12 - Khí thải từ các phương tiện đi lại của khách du lịch làm cho bầu không khí Đà Lạt ngột ngạt). Ngoài ra, lượng nước thải từ các cơ sở phục vụ du lịch đã trở thành nguyên nhân gây ra lo ngại về ô nhiễm nguồn nước tại thành phố Đà Lạt (KNON11- Nước thải, rác thải từ khách du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch làm ô nhiễm nguồn nước và môi trường trong thành phố). Đồng thời, lượng rác thải ra từ hoạt động du lịch cũng là yếu tố đáng lo ngại đối với môi trường tại thành phố Đà Lạt. Bên cạnh đó, ô nhiễm tiếng ồn từ xe cộ, từ sự tập trung của du khách các điểm vui chơi công cộng đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh hoạt của người dân địa phương (KNON13 - Tiếng ồn, tắc đường vì xe cộ, các điểm tập trung dịch vụ, khu điểm du lịch gây ảnh hưởng đến đời sống người dân). Nếu những ô nhiễm này tiếp tục xảy ra, chúng có thể dẫn đến những thiệt hại không thể khắc phục được (Ghobadi & Verdian, 2016). Điều này tạo nên một sức ép đối với hạ tầng, sinh vật và môi trường của các điểm tham quan và có thể gia tăng áp lực và gia tăng khả năng chịu đựng của tài nguyên thiên nhiên tại các điểm du lịch (Ghobadi & Verdian, 2016). Kết quả này ủng hộ cho các nghiên cứu trước đây về các ảnh hưởng của du lịch đến môi trường tự nhiên (Choi, 2013; Hunter & Green, 1995; Liu và cộng sự, 1987; Muresan và cộng sự, 2016; Păvăluc và cộng sự, 2020). Những tác động tiêu cực là đáng kể, tuy nhiên người dân cũng nhận thức rất rõ những ảnh hưởng tích cực như chính

quyền địa phương gia tăng thùng rác vào mùa cao điểm du lịch và góp phần nâng cao nhận thức của cả người dân và du khách về bảo vệ môi trường (KNON09 - Nhiều thùng rác được đầu tư, bổ sung khi mùa du lịch đến để đáp ứng việc thu gom rác thải từ du khách và KNON10 - Du lịch góp phần nâng cao ý thức cho người dân và du khách về bảo vệ môi trường).

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nhân tố ảnh hưởng du lịch đến khả năng xói mòn và thiệt hại vật chất không tác động đến sự ủng hộ du lịch của người dân. Kết quả giả thuyết có thể giải thích như hiện tượng bê tông hóa, xây dựng các công trình, các công trình bị thiệt hại về vật chất do tác động ngoại lực có ảnh hưởng đến môi trường thì không chỉ do tác động của ngành du lịch gây ra mà còn là sự ảnh hưởng của các ngành khác, chẳng hạn như ngành nông nghiệp ở Đà Lạt. Hay như Kim (2002) có đề cập ngành du lịch bị đổ lỗi cho sự hủy hoại môi trường.

Sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân được thể hiện qua hai yếu tố (Bảng 3). Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân quyết định ủng hộ du lịch vì vai trò bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế của ngành du lịch (UHDL23 - Tôi ủng hộ du lịch vì du lịch có đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế). Điều này cho thấy, mặc dù nhận thức của người dân về các tổn hại của du lịch đối với môi trường rất rõ ràng, rất cụ thể, nhưng họ luôn sẵn sàng để tham gia kế hoạch phát triển du lịch của thành phố (UHDL24 - Tôi sẵn sàng trở thành một phần trong kế hoạch thúc đẩy hoạt động môi trường du lịch tại Đà Lạt trong tương lai).

Kết luận và hàm ý nghiên cứu

Có thể thấy, thông qua nhận thức của người dân, những ảnh hưởng của du lịch đã tác động đến môi trường tự nhiên tại thành phố Đà Lạt. Các ảnh hưởng đó gồm cả tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên sự nhìn nhận của người dân về các tác động tiêu cực vượt trội hơn so với các tác động tích cực, cả về đa dạng sinh học và khả năng ô nhiễm. Điều này có lẽ xuất phát từ sự bùng nổ du lịch trong giai đoạn vừa qua và

những trải nghiệm từ cuộc sống thực tiễn đã giúp họ có được cái nhìn khách quan về sự phát triển cân bằng và bền vững tại thành phố Đà Lạt. Và chính điều này giúp người dân đều có mong muốn ủng hộ sự phát triển du lịch tại thành phố Đà Lạt.

Nghiên cứu này đóng góp cả về mặt lý thuyết và thực tiễn. Về mặt lý thuyết, bài viết đã đề xuất mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của du lịch đối với môi trường tự nhiên và sự ủng hộ du lịch. Về mặt thực tiễn, kết quả kiểm định mô hình nghiên cứu cho thấy nhân tố ảnh hưởng của du lịch đến sự đa dạng sinh học và ảnh hưởng của du lịch đến khả năng ô nhiễm có tương quan với sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân địa phương. Kết quả thực nghiệm cũng chỉ ra, không chỉ ngành du lịch mà còn các ngành khác ảnh hưởng đến khả năng xói mòn và thiệt hại vật chất tại thành phố Đà Lạt.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, một vài hàm ý được đề xuất gắn với bên liên quan. Thứ nhất, đối với chính quyền địa phương, cần có biện pháp tăng cường giám sát và quản lý hiệu quả để giảm thiểu những tác động du lịch đến đất đai, phá rừng, ô nhiễm không khí, đất, nước, tiếng ồn, giảm không gian xanh trong thành phố,... để đảm bảo sự đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và sự trong lành của thành phố. Ngoài ra, tăng cường vai trò của nhà quản lý du lịch để bảo vệ môi trường tự nhiên, đồng thời có biện pháp khuyến khích các bên liên quan khác như doanh nghiệp và dân cư địa phương cam kết bảo vệ môi trường. Chính quyền cũng cần nâng cao nhận thức của người dân, nhà đầu tư, nhà quản lý về bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường trong quá trình phát triển kinh tế thành phố. Thực tế các chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch đều tác động đến môi trường tự nhiên, vì vậy chính quyền địa phương

cần lấy ý kiến của cộng đồng địa phương một cách khách quan để thúc đẩy sự tham gia tích cực của họ. Tiếp theo, chính quyền cần đánh giá, dự đoán các tác động của các dự án tại Đà Lạt về khía cạnh môi trường để xây dựng giải pháp hướng tới sự phát triển cân bằng và bền vững, bảo vệ và bảo tồn các giá trị tài nguyên tự nhiên, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Hai là, người dân địa phương cần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường (giảm xả rác, hạn chế sử dụng túi nilon, ưu tiên sản phẩm tái chế ...), bảo vệ rừng thông và đa dạng sinh học. Ba là, đối với các doanh nghiệp cần chủ động khắc phục các tiêu cực do doanh nghiệp gây ra đối với môi trường, chẳng hạn xử lý nước thải, phân loại rác thải trước khi thải ra môi trường. Doanh nghiệp cần có biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động vào môi trường. Bốn là, đối với khách du lịch những tác động đến môi trường cũng rất đáng kể. Thông qua các công ty du lịch, vai trò hướng dẫn viên và nhân viên trực tiếp ngành du lịch có những tác động đến nâng cao nhận thức trong bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên và an toàn môi trường điểm đến.

Mặc dù vậy, nghiên cứu này vẫn tồn tại một vài hạn chế nhất định. Đầu tiên, mẫu nghiên cứu chưa đại diện. Có thể lấy mẫu ở quy mô lớn hơn với tỷ lệ sai số cho phép giảm xuống. Thứ hai, nghiên cứu này mới chỉ thực hiện tại thành phố Đà Lạt. Trong tương lai, có thể mở rộng nghiên cứu tại các thành phố du lịch ở Việt Nam để hiểu sâu hơn về những ảnh hưởng du lịch đến môi trường ở phạm vi rộng hơn. Cuối cùng, nghiên cứu có thể kiểm định sự khác biệt giữa các nhóm người dân tham gia trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động du lịch để nhận diện sự khác biệt về sự ủng hộ của từng nhóm đối với lĩnh vực du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Abdoreza, F., & Somayyeh, A. (2016). The Environmental Impacts of Tourism on Community People's Quality of Life in Maun, Botswana. In *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure* (Vol. 5, Issue 4, pp. 1–14). www.ajhtl.com

2. Allen, L. R., Long, P. T., Perdue, R. R., & Kieselbach, S. (1988). The impact of tourism development on residents' perceptions of community life. *Journal of Travel Research*, 27(1), 16–21.
3. Azam, M., Alam, M. M., & Hafeez, M. H. (2018). Effect of tourism on environmental pollution: Further evidence from Malaysia, Singapore and Thailand. *Journal of Cleaner Production*, 190, 330–338.
4. Baloch, Q. B., Shah, S. N., Iqbal, N., Sheeraz, M., Asadullah, M., Mahar, S., & Khan, A. U. (2023). Impact of tourism development upon environmental sustainability: a suggested framework for sustainable ecotourism. *Environmental Science and Pollution Research*, 30(3), 5917–593.
5. Briassoulis, H. (2000). Environmental impacts of tourism: A framework for analysis and evaluation. *Tourism and the Environment: Regional, Economic, Cultural and Policy Issues*, 21–37.
6. Canteiro, M., Córdova-Tapia, F., & Brazeiro, A. (2018). Tourism impact assessment: A tool to evaluate the environmental impacts of touristic activities in Natural Protected Areas. *Tourism Management Perspectives*, 28, 220–227.
7. Carneiro, M. J., Eusébio, C., & Caldeira, A. (2018). The Influence of Social Contact in Residents' Perceptions of the Tourism Impact on Their Quality of Life: A Structural Equation Model. *Journal of Quality Assurance in Hospitality & Tourism*, 19(1), 1–30.
8. Cecil, A. K., Fu, Y. Y., Wang, S., & Avgoustis, S. H. (2008). Exploring resident awareness of cultural tourism and its impact on quality of life. *European Journal of Tourism Research*, 1(1).
9. Chen, C. F., & Chen, P. C. (2010). Resident attitudes toward heritage tourism development. *Tourism Geographies*, 12(4), 525–545.
10. Choi, S. H. (2013). The impacts of tourism and local residents' support on tourism development: a case study of the rural community of Jeongseon, Gangwon Province, South Korea. *AU-GSB e-Journal*, 6(1), 73–82.
11. Cohen, E. (1978). The impact of tourism on the physical environment. In *Annals of Tourism Research* (Vol. 5, Issue 2, pp. 215–237). [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(78\)90221-9](https://doi.org/10.1016/0160-7383(78)90221-9)
12. Foroni, I., Modica, P., & Zenga, M. (2019). Residents' satisfaction with tourism and the European Tourism Indicator System in South Sardinia. In *Sustainability (Switzerland)* (Vol. 11, Issue 8). <https://doi.org/10.3390/su11082243>
13. Fun, F. S., Chiun, L. M., Songan, P., & Nair, V. (2014). The Impact of Local Communities' Involvement and Relationship Quality on Sustainable Rural Tourism in Rural Area, Sarawak. The Moderating Impact of Self-efficacy. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 144, 60–65.
14. Ghobadi, G. J., & Verdian, M. S. (2016). The Environmental Effects of Tourism Development in Noushahr. In *Open Journal of Ecology* (Vol. 06, Issue 09, pp. 529–536). <https://doi.org/10.4236/oje.2016.69050>
15. GhulamRabbany, M., Afrin, S., Rahman, A., Islam, F., & Hoque, F. (2013). Environmental effects of tourism. *Journal of Environment, Energy and Power Research*, 1(7), 117–130.
16. Gursoy, D., Chi, C. G., & Dyer, P. (2009). AN EXAMINATION OF LOCALS' ATTITUDES. *Annals Of Tourism Research*, 36(4), 723–726.
17. Hasan, M., & Siddique, Z. R. (2016). Impacts of Tourism Development on Local Community: A Study on Shalban Vihara. *Bangladesh Journal of Tourism*, 1(1), 74–82.
18. Hunter, C., & Green, H. (1995). *Tourism and the environment: a sustainable relationship?*
19. Jackson, L. A. (2008). Residents' perceptions of the impacts of special event tourism. In *Journal of Place Management and Development* (Vol. 1, Issue 3, pp. 240–255). <https://doi.org/10.1108/17538330810911244>
20. Khizindar, T. M. (2012). Effects of Tourism on Residents' Quality of Life in Saudi Arabia: An Empirical Study. In *Journal of Hospitality Marketing and Management* (Vol. 21, Issue 6, pp. 617–637).

- <https://doi.org/10.1080/19368623.2012.627226>
21. Kim, K. (2002). The effects of tourism impacts upon quality of life of residents in the community. In *Doctoral dissertation, Virginia Polytechnic Institute and State University*.
 22. Kuvan, Y. (2010). Mass Tourism Development and Deforestation in Turkey. *Anatolia*, 21(1), 155–168.
 23. Kuvan, Y., & Akan, P. (2005). Residents' attitudes toward general and forest-related impacts of tourism: The case of Belek, Antalya. In *Tourism Management* (Vol. 26, Issue 5, pp. 691–706). <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2004.02.019>
 24. Lankford, S. V., & Howard, D. R. (1994). Developing a tourism impact attitude scale. In *Annals of Tourism Research* (Vol. 21, Issue 1, pp. 121–139). [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(94\)90008-6](https://doi.org/10.1016/0160-7383(94)90008-6)
 25. Liu, J. C, Sheldon, P. J., & Var, T. (1987). Resident perception of the environmental impacts of tourism. In *Annals of Tourism Research* (Vol. 14, Issue 1, pp. 17–37). [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(87\)90045-4](https://doi.org/10.1016/0160-7383(87)90045-4)
 26. Liu, Juanita C., & Var, T. (1986). Resident attitudes toward tourism impacts in Hawaii. In *Annals of Tourism Research* (Vol. 13, Issue 2, pp. 193–214). [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(86\)90037-X](https://doi.org/10.1016/0160-7383(86)90037-X)
 27. Liu, X. (Rose), & Li, J. (Justin). (2018). Host perceptions of tourism impact and stage of destination development in a developing country. In *Sustainability (Switzerland)* (Vol. 10, Issue 7). <https://doi.org/10.3390/su10072300>
 28. Meimand, S. E., Khalifah, Z., Zavadskas, E. K., Mardani, A., Najafipour, A. A., & Ahmad, U. N. U. (2017). Residents' Attitude toward Tourism Development: A Sociocultural Perspective. *Sustainability*, 9(7), 1170.
 29. Muresan, I. C., Oroian, C. F., Harun, R., Arion, F. H., Porutiu, A., Chiciudean, G. O., Todea, A., & Lile, R. (2016). Local residents' attitude toward sustainable rural tourism development. *Sustainability (Switzerland)*, 8(1), 1–14. <https://doi.org/10.3390/su8010100>
 30. Nunkoo, R., & Ramkissoon, H. (2011). RESIDENTS' SATISFACTION WITH COMMUNITY ATTRIBUTES AND SUPPORT FOR TOURISM. *Journal of Hospitality & Tourism Research*, 35(2), 171–190.
 31. Păvăluc, C., Anichiti, A., Niță, V., & Butnaru, G. I. (2020). Analysing the relationship between tourism development and sustainability by looking at the impact on the environment. A study on the European Union countries. *CES Working Papers*, 12(1), 1–19.
 32. Pham, H. L. (2011). Perceptions of tourism impact and tourism development among residents of Cuc Phuong National Park, Ninh Binh, Vietnam. In *J. Ritsumeikan Soc. Sci. Hum.* (Vol. 3, pp. 75–92). http://www.ritsumei.ac.jp/acd/re/k-rsc/hss/book/pdf/vol03_07.pdf
 33. Rojulai, N., Aminudin, N., Asmalina, N., & Anuar, M. (2018). A Conceptual Framework of Tourism Development Perceived Impact , Quality of Life and Support for Tourism Further Development : A Case of Malaysia Homestay Experience Programme (MHEP) A Conceptual Framework of Tourism Development Perceived Impact , Quali. In *International Journal of Academic Research in Business and Social Science* (Vol. 8, Issue 16, pp. 339–355).
 34. Sajad, F., & Bhat, M. A. (2018). Relationship Between Tourism Impacts and Residents' Quality of Life: A Study in Kashmir Valley. *Int J Manag Stud*, 4(8), 9–20.
 35. Sunlu, U. (2003). Environmental impacts of tourism. In *Séminaires Méditerranéens* (Vol. 57, pp. 263–270). <http://om.ciheam.org/article.php?IDPDF=4001977http://www.ciheam.org/%5Cnhttp://om.ciheam.org/>
 36. Suntikul, W., Pratt, S., Kuan, W. I., Wong, C. I., Chan, C. C., Choi, W. L., & Chong, O. F. (2016). Impacts of tourism on the quality of life of local residents in Hue, Vietnam. In *Anatolia* (Vol. 27, Issue 4, pp. 405–420). <https://doi.org/10.1080/13032917.2016.1138234>

37. Teixeira, D., & Ribeiro, J. C. (2020). *Residents' perceptions of the tourism impacts on a mature destination: the case of Madeira Island*.
38. Wei, Z., & Lihua, H. (2022). Effects of tourism and eco-innovation on environmental quality in selected ASEAN countries. *Environmental Science and Pollution Research*, 1–15.
39. Yoon, Y., Gursoy, D., & Chen, J. S. (2001). Validating a tourism development theory with structural equation modeling. In *Tourism Management* (Vol. 22, Issue 4, pp. 363–372). [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(00\)00062-5](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(00)00062-5)
40. Yu, C. P., Cole, S. T., & Chancellor, C. (2018). Resident support for tourism development in rural midwestern (USA) communities: Perceived tourism impacts and community quality of life perspective. In *Sustainability (Switzerland)* (Vol. 10, Issue 3). <https://doi.org/10.3390/su10030802>

Thông tin tác giả:**1. Nguyễn Thị Thanh Ngân, TS.**

- Đơn vị công tác: Khoa Du lịch, Trường Đại học Đà Lạt
- Địa chỉ email: nganntt@dlu.edu.vn

2. Võ Minh Phương, ThS

- Đơn vị công tác: Khoa Du lịch, Trường Đại học Đà Lạt

3. Mai Thị Kiều Lan, NCS, ThS.

- Đơn vị công tác: Khoa Du lịch, Trường Đại học Đà Lạt

4. Đỗ Anh Kiệt, HVCH.

- Đơn vị học tập: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 28/6/2023

Ngày nhận bản sửa: 15/7/2023

Ngày duyệt đăng: 20/8/2023